

ĐỀ 1- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu 1: (4 điểm): Cho đoạn văn sau:

“ Rừng núi còn chìm đắm trong màn đêm. Trong bầu không khí đầy hơi ẩm và lạnh lạnh, mọi người đang ngon giấc trong những chiếc chăn đơn. Bỗng một con gà trống vỗ cánh phành phạch và cất tiếng gáy lạnh lạnh ở đầu bản. Tiếp đó, rải rác khắp thung lũng, tiếng gà gáy râm ran. Một con gà rừng trên núi cùng thức dậy gáy te te.”

Tìm các từ láy có trong đoạn văn trên và xếp chúng theo các loại: láy tiếng, láy âm, láy cả âm và vần.

Câu 2: (4 điểm): Hãy tìm nghĩa của từ “đánh” trong các cụm từ sau:

đánh đàn, đánh tiếng, đánh giày, đánh cờ, đánh cá, đánh chén.

Câu 3: (4 điểm): xác định bộ phận trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:

a, Dưới ánh trăng, dòng sông sáng rực lên.

b, Khi mẹ về, cơm nước đã xong xuôi.

c, Đêm ấy, bên bếp lửa hồng, cả nhà ngồi trông nồi bánh, chuyện trò đến sáng.

d, Buổi sáng, núi đồi, thung lũng, làng bản chìm trong biển mây mù.

Câu 4: (4 điểm): Đặt dấu phẩy vào những chỗ cần thiết trong các câu sau:

Mùa xuân cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim. Chào mào sáo sậu sáo đen... đàn đàn lũ lũ bay đi bay về. Chúng nó gọi nhau trêu ghẹo nhau trò chuyện ríu rít... Hết mùa hoa chim chóc cũng vãn.

Câu 5: (9 điểm): Trong bài “ *Khúc hát ru em bé lớn trên lưng mẹ*” nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm có viết:

“ Em cu tai ngủ trên lưng mẹ ơi !
Em ngủ cho ngoan, đừng rời lưng mẹ
Mẹ già gạo mẹ nuôi bộ đội
Nhịp chày nghiêng giấc ngủ em nghiêng
Mồ hôi mẹ rơi má em nóng hổi
Vai mẹ gầy nháp nhô làm gôi
Lưng đưa nôi và tim hát thành lời ...”

Em hiểu thế nào là “ *Những em bé lớn trên lưng mẹ*” ? Những cảm xúc của em khi đọc đoạn thơ trên?

ĐÁP ÁN ĐỀ 1- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu 1:

- Láy tiếng: te te
- Láy âm: phành phạch, rải rác, râm ran.
- Láy âm và vần: lạnh lạnh, lạnh lạnh.

Câu 2:

- đánh đàn: Dùng tay tác động vào đạo cụ và phát ra âm thanh.
- đánh tiếng: Phát ra tiếng để cho người khác biết là có người.
- đánh giày: chà sát lên bề mặt của đồ vật làm cho bề mặt của đồ vật sạch và đẹp ra.
- đánh cờ: chơi có được thua trong một cuộc chơi thường có dùng đến tay.
- đánh cá: dùng chài lưới hoặc các công cụ khác để bắt cá hoặc các loại thủy sản khác như tôm, cua ...

- đánh chén: ăn uống.

Câu 3:

a, Dưới ánh trăng, dòng sông / sáng rực lên.

TN CN VN

b, Khi mẹ về, cơm nước / đã xong xuôi.

TN CN VN

c, Đêm ấy, bên bếp lửa hồng, cả nhà / ngồi trông nồi bánh, chuyện trò đến sáng.

TN TN CN VN VN

d, Buổi sáng, núi đồi, thung lũng, làng bản / chìm trong biển mây mù.

TN CN CN CN VN

Câu 4:

Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim. Chào mào, sáo sậu, sáo đen ... đàn đàn, lũ lũ bay đi, bay về. Chúng nó gọi nhau, trêu ghẹo nhau, trò chuyện ríu rít ... Hết mùa hoa, chim chóc cũng vãn.

Câu 5:

- “*Những em bé lớn trên lưng mẹ*” là những em bé được lớn lên trên lưng của người mẹ, trải qua bao nhiêu vất vả của người mẹ. (1 điểm)

- Học sinh làm rõ được sự vất vả của người mẹ, lời văn có cảm xúc, trình bày mạch lạc, dùng từ chính xác, phù hợp với nội dung của đoạn thơ cho điểm (6 - 7 điểm)

- Bài trình bày sạch đẹp. (1 điểm)

Lưu ý: + Không đúng thể loại không cho điểm.

+ Các lỗi khác căn cứ vào tình hình thực tế bài làm của học sinh để trừ điểm cho phù hợp.

Gợi ý cho phần cảm thụ: người mẹ vất vả khi phải nuôi con nhỏ, sự vất vả đó được nhân lên khi người mẹ yêu nước này tham gia phục vụ bộ đội kháng chiến. Hai câu đầu là sự vất vả, là lời ru của người mẹ để đứa con ngủ ngoan để mẹ già gạo nuôi bộ đội. Người mẹ làm việc hăng say và đứa con ngủ theo nhịp chày của người mẹ. Mồ hôi của người mẹ chảy đầm đìa trên vai áo đã hòa vào người con như hòa những nỗi gian nan vất vả từ người mẹ. Nhưng người con vẫn ngủ ngon lành trên lưng người mẹ như cảm thông, như chia sẻ, như chịu đựng sự vất vả lớn lao đó cùng với người mẹ.

Qua đó ta thấy người mẹ có tấm lòng thương con, yêu nước vô bờ, sẵn sàng phục vụ bộ đội, phục vụ kháng chiến dù vất vả khó khăn. Đó là tấm lòng của người mẹ Việt Nam trong mọi thời đại.

ĐỀ 2- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu 1(4 điểm)

Cho các kết hợp 2 tiếng sau:

Xe đạp, xe máy, xe cộ, máy bay, đạp xe, xe kéo, kéo xe, khoai nướng, khoai luộc, luộc khoai, múa hát, tập hát, bánh rán, rán bánh, bánh kẹo.

Hãy: a) Xác định những kết hợp nào trong các kết hợp trên là từ ghép.

b) Phân loại các từ ghép đó.

Câu 2 (4 điểm)

Trong bài “Sầu riêng” của Mai Văn Tạo (TV4 - tập2) có câu:

“Sầu riêng thơm mùi thơm của mít chín quện với hương bưởi, béo cái béo của trứng gà, ngọt cái ngọt của mật ong già hạn.”

Hãy: a) Tìm các tính từ có trong câu văn.

Nhận xét về từ loại của các từ “cái béo”; “mùi thơm”.

Câu 3 (4 điểm)

Cho các từ: Trung thực, đôn hậu, vạm vỡ, tầm thước, trung thành, mảnh mai, béo, phản bội, hiền, thấp, gầy, khoẻ, cứng rắn, giả dối, cao, yếu.

a) Dựa vào nghĩa của từ hãy xếp các từ trên thành 2 nhóm và đặt tên.

b) Xếp thành các cặp từ trái nghĩa trong mỗi nhóm

Câu 4 (4 điểm)

Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu sau:

a) Sau tiếng chuông chùa, mặt trăng đã nhỏ lại, sáng vàng vạc.

b) Ánh trăng trong chảy khắp nhành cây kẽ lá, tràn ngập con đường trắng xoá.

Câu 5 (9 điểm)

Trong bài “Hạt gạo làng ta” (TV5 – Tập I), nhà thơ Trần Đăng Khoa có viết:

“ Hạt gạo làng ta

Có bão tháng bảy

Có mưa tháng ba

Giọt mồ hôi sa

Những trưa tháng sáu

Nước như ai nấu

Chết cả cá cò

Cua ngoi lên bờ

Mẹ em xuống cấy.”

Đoạn thơ trên giúp em hiểu được ý nghĩa gì của hạt gạo? Hãy nêu rõ tác dụng của điệp từ và hình ảnh đối lập được sử dụng trong đoạn thơ trên.

ĐÁP ÁN ĐỀ 2- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu 1:

a) (2đ) Mỗi từ tìm đúng cho 0,2 đ

Các kết hợp là từ ghép: Xe đạp, xe cộ, xe kéo, khoai luộc, bánh rán

Xe máy, máy bay, khoai nướng, múa hát, bánh kẹo.

b) (2đ) Phân loại đúng mỗi từ cho 0,2đ

- Từ ghép phân loại: xe đạp, xe máy, xe kéo, máy bay, khoai nướng, khoai luộc, bánh rán.

- Từ ghép tổng hợp: Xe cộ, múa hát, bánh kẹo.

Câu 2:

a) (2đ) Các tính từ có trong câu văn là: béo, thơm, ngọt, già.

b) (2đ) Các từ “cái béo”; “mùi thơm” thuộc từ loại Danh từ.

Câu 3: Dựa vào nghĩa của từ ta xếp được:

Nhóm 1: Từ chỉ hình dáng, thể chất của con người:

Vạm vỡ, tầm thước, mảnh mai, béo, thấp, gầy, khoẻ, cao, yếu. (1đ)

Nhóm 2: Từ chỉ phẩm chất, tính tình của con người:

Trung thực, đôn hậu, trung thành, phản bội, hiền, cứng rắn, giả dối. (1đ)

Câu 4: Xác định đúng mỗi câu cho 2 điểm

a) Sau tiếng chuông chùa, mắt trắng đã nhỏ lại, sáng vàng vạc.

TN

CN

VN1

VN2

b) Ánh trăng trong chảy khắp nhánh cây kẽ lá, tràn ngập con đường trắng xoá

CN

VN1

VN2

Câu 5: - Hs nêu được ý nghĩa của hạt gạo: Làm ra hạt gạo trải qua bao thử thách của thiên nhiên, tình yêu của con người. (3đ)

- Nêu được điệp từ “có” tác dụng: nhấn mạnh khó khăn của thiên nhiên. (2đ)
- Nêu được hình ảnh đối lập của ngoi lên bờ >< mẹ em xuống cấy và tác dụng của hình ảnh đối lập. (4đ)

ĐỀ 3- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu 1: Xác định nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ **ngọt** trong các kết hợp từ dưới đây :

- Đàn **ngọt** hát hay.
- Rét **ngọt**.
- Trẻ em ưa nói **ngọt**, không ưa nói xằng.
- Khế chua, cam **ngọt**.

Câu 2: Cho các câu sau:

Chú chuồn chuồn nước tung cánh bay vọt lên. Cái bóng chú nhỏ xíu lướt nhanh trên mặt hồ. Mặt hồ trải rộng mênh mông và lặng sóng.

- a. Tìm từ đơn, từ ghép, từ láy trong các câu trên.
- b. Tìm danh từ, động từ, tính từ trong các câu trên.

Câu 3: Xác định chức năng ngữ pháp (làm chủ ngữ, vị ngữ, bổ ngữ, định ngữ) của đại từ **tôi** trong từng câu dưới đây:

- a. Đơn vị đi qua, **tôi** ngoái đầu nhìn lại
Mưa đầy trời nhưng lòng **tôi** ấm mãi.
- b. Người đạt điểm cao trong kì thi học sinh giỏi cấp trường là **tôi**.
- c. Cả nhà rất yêu quý **tôi**.

Câu 4: Ngắt đoạn văn sau thành những câu đúng ngữ pháp và đặt dấu chấm vào cuối mỗi câu. Viết hoa chữ cái đầu câu:

Sông nằm uốn khúc giữa làng rồi chạy dài bất tận những hàng tre xanh chạy dọc theo bờ sông chiều chiều, khi ánh hoàng hôn buông xuống, em lại ra sông hóng mát trong sự yên lặng của dòng sông, em nghe rõ cả tiếng thì thào của hàng tre xanh và lòng em trở nên thanh thoi, trong sáng vô cùng

Câu 5: Bằng trí tưởng tượng của mình, em hãy kể tiếp câu chuyện dưới đây (viết tiếp vào chỗ có dấu chấm lửng):

Cáo và sếu

Cáo mời Sếu đến ăn bữa trưa và bày đĩa canh ra. Với cái mỏ dài của mình, Sếu chẳng ăn được chút gì. Thế là Cáo một mình chén sạch. Sang ngày hôm sau, Sếu mời Cáo đến chơi và dọn bữa ăn...

ĐÁP ÁN ĐỀ 3- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu 1(4 điểm): Đúng mỗi từ cho 1 điểm

: Từ **ngọt** trong câu “Khế chua, cam **ngọt**” mang nghĩa gốc, trong các câu còn lại mang nghĩa chuyển.

Câu 2(4 điểm):

- a. - Từ đơn: chú, bay, chú, trên, và;
- Từ ghép: chuồn chuồn nước, tung cánh, vọt lên, cái bóng, nhỏ xíu, lướt nhanh, mặt hồ, mặt hồ, trái rộng, lặng sóng;
- Từ láy: mênh mông

Chú ý: một số từ như: tung ánh, vọt lên, cái bóng, lướt nhanh, trái rộng, lặng sóng nếu học sinh tách thành hai từ đơn cũng chấp nhận được.

- b. – Danh từ: chú, chuồn chuồn nước, cái bóng, chú, mặt hồ, mặt hồ;
- Động từ: tung cánh, bay, vọt lên, lướt nhanh, trái rộng;
- Tính từ: nhỏ xíu, mênh mông, lặng sóng.

Câu 3(4 điểm): : Đúng mỗi từ cho 1 điểm.

a.Trong câu: “Đơn vị đi qua **tôi** ngoái đầu nhìn lại”, từ **tôi** làm chủ ngữ.

Trong câu: “Mưa đầy trời nhưng lòng **tôi** ấm mãi” từ **tôi** làm định ngữ.

b.Trong câu: “Người đạt điểm cao trong kì thi học sinh giỏi cấp trường là **tôi**.” từ **tôi** làm vị ngữ.

c.Trong câu: “Cả nhà rất yêu quý **tôi**.”, từ **tôi** làm bổ ngữ

Câu 4(4 điểm): Điền đúng mỗi dấu câu và viết hoa đúng cho 1 điểm.

Đoạn văn đúng ngữ pháp như sau:

Sông nằm uốn khúc giữa làng rồi chạy dài bất tận. Những hàng tre xanh chạy dọc theo bờ sông. Chiều chiều, khi ánh hoàng hôn buông xuống, em lại ra sông hóng mát. Trong sự yên lặng của dòng sông, em nghe rõ cả tiếng thì thào của hàng tre xanh và lòng em trở nên thanh thoi, trong sáng vô cùng.

Câu 5(9 điểm): Căn cứ vào bài viết của học sinh để cho điểm cho phù hợp nhưng phải đảm bảo các yêu cầu sau:

Học sinh dựa vào nội dung đã cho sẵn trong đề bài kết hợp với trí tưởng tượng để kể tiếp được câu chuyện. Phần kể tiếp phải lô gíc, nhất quán với phần đã cho, đồng thời phải thể hiện được sự sáng tạo, đôi khi khá bất ngờ của người viết.

(6 điểm)

Phần viết tiếp dài khoảng 7 đến 12 dòng, viết đúng thể loại văn kể chuyện và phải đảm bảo yêu cầu về chính tả, dùng từ đặt câu và diễn đạt. (3 điểm)

VD: Trên mặt bàn có một đĩa xúp và một lọ xúp. Cáo tròn mắt ngạc nhiên. Thấy vậy, Sếu lên tiếng: “Mời bạn dùng bữa trưa với mình”. Nói rồi, Sếu đẩy đĩa xúp về phía Cáo, còn lọ xúp Sếu dành cho mình. Nhìn Sếu ăn, Cáo vô cùng ân hận và thầm nghĩ: Mình đúng là một người bạn chưa tốt.

ĐỀ 4- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu 1.(4 điểm) Cho các câu tục ngữ sau:

- Ăn vóc học hay.
- Học một biết mười.
- a. Hãy giải thích nghĩa của các câu tục ngữ trên.
- b. Mỗi câu tục ngữ trên khuyên chúng ta điều gì?

Câu 2.(4 điểm)

a. Cho các từ sau: mãi miết, xa xôi, xa lạ, phẳng lặng, phẳng phiu, mong ngóng, mong mỏi, mơ màng, mơ mộng, cây cối.

Xếp các từ trên thành hai nhóm: **từ ghép và từ láy**. Cho biết tên gọi của kiểu từ ghép và kiểu từ láy ở mỗi nhóm trên.

b.Tìm từ trái nghĩa với mỗi từ sau: nhỏ bé, sáng sủa, vui vẻ, cẩn thận, đoàn kết.Chọn một cặp từ trái nghĩa để đặt câu (hai từ trái nghĩa cùng xuất hiện trong một câu)

Câu 3. (4 điểm) Xác định bộ phận chủ ngữ, bộ phận vị ngữ trong mỗi câu sau:

- a. Lớp thanh niên ca hát, nhảy múa.
- b. Tiếng chuông, tiếng công, tiếng đàn tơ rưng vang lên.
- c. Đứng trên đó, Bé trông thấy con đà, xóm chợ, rặng trâm bầu và cả những nơi ba má Bé đang đánh giặc.
- d. Rải rác khắp thung lũng, tiếng gà gáy râm ran.

Câu 4.(4 điểm) Thêm một từ chỉ quan hệ và một vế câu thích hợp vào chỗ trống để tạo thành câu ghép:

- a. Vì trời rét đậm.....
- b. Nếu mọi người chấp hành tốt Luật giao thông.....
- c. Tuy bạn Hương mới học Tiếng Anh.....

Câu 5.(9 điểm) Trong bài **Hành trình của bầy ong**, nhà thơ Nguyễn Đức Mậu có viết:

Chất trong vị ngọt mùi hương
Lặng thầm thay những con đường ong bay
Trải qua mưa nắng vui đầy
Men trời đất đủ làm xay đất trời.
Bầy ong giữ hộ cho người
Những mùa hoa đã tàn phai tháng ngày

Em hiểu nội dung bốn câu thơ đầu nói gì? Hai dòng thơ cuối giúp em cảm nhận được ý nghĩa gì sâu sắc và đẹp đẽ?

ĐÁP ÁN ĐỀ 4- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu 1.(4đ) mỗi ý 2đ (**a, b**)

a. Học sinh giải thích nghĩa

- Ăn vóc học hay: Có ăn thì mới có sức vóc, có học thì mới biết điều hay lẽ phải trong cuộc sống.

- Học một biết mười: Thông minh, sáng tạo, Không những có khả năng học tập, tiếp thu đầy đủ mà còn có thể tự mình phát triển, mở rộng được những điều đã học.

b. Câu tục ngữ “Ăn vóc học hay” khuyên ta phải chú tâm vào việc học hành, vì có học

hành thì mới có kiến thức, mới biết được điều hay lẽ phải trong cuộc sống. Câu “Học một biết mười” khuyên ta phải chủ động sáng tạo học tập, luôn có ý thức vận dụng phát triển, mở rộng những điều đã học được.

Câu 2.(4 đ) mỗi ý 2đ

a. Xếp đúng các từ thành hai nhóm (**2 đ**)

- Từ ghép: Xa lạ, phẳng lặng, mong ngóng, mơ mộng, cây cối.(từ ghép có nghĩa tổng hợp)

- Từ láy: mãi miết, xa xôi, phẳng phiu, mong mỏi, mơ màng (từ láy âm)

b. - Tìm từ trái nghĩa (**1đ**)

nhỏ bé / to lớn, sáng sủa / tối tăm, vui vẻ / buồn bã, cẩn thận / cẩu thả, đoàn kết / chia rẽ

- Đặt câu đúng yêu cầu (**1đ**)

Câu 3.(4 đ) Xác định đúng bộ phận chủ ngữ, bộ phận vị ngữ, trạng ngữ trong mỗi câu (**1đ**) :

a. Lớp thanh niên/ ca hát, nhảy múa.

CN

VN

b. Tiếng chuông, tiếng công, tiếng đàn tơ rưng/ vang lên.

CN

VN

c. Đứng trên đó,/ Bé/ trông thấy con đò, xóm chợ, rặng trâm bầu và cả những nơi ba má Bé đang đánh giặc.

TN

CN

VN

d. Rải rác khắp thung lũng/, tiếng gà gáy/ râm ran.

TN

CN

VN

Câu 4.(4 điểm) Thêm một từ chỉ quan hệ và một vế câu thích hợp vào chỗ trống ghi 1đ

Câu 5.(9 điểm) Lời văn có cảm xúc, trình bày mạch lạc dùng từ chính xác phù hợp với nội dung câu thơ cho (2 điểm)

Diễn đạt được mỗi ý sau (2,5 điểm)

- Nội dung 4 câu thơ đầu: Bầy ong lao động cần cù, thầm lặng qua ngày tháng để chất trong “vị ngọt”, “mùi hương” của các loài hoa, làm nên giọt mật thơm ngon. Trải qua bao vất vả “mưa nắng vui đầy” bầy ong làm nên thứ “men” của trời đất để làm “say” cả đất trời
- Ý nghĩa đẹp đẽ sâu sắc của hai dòng thơ cuối: Nhờ có những giọt mật ong tinh túy, bầy ong đã giữ cho con người cả thời gian và vẻ đẹp đó là điều kì diệu không ai làm nổi!

Liên hệ bản thân (2 điểm)

ĐỀ 5- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu 1:(4 điểm)

Cho một số từ sau:

Vạm vỡ, giả dối, trung thực, phản bội, tầm thước, gầy, mảnh mai, trung thành, đôn hậu, béo.

a) Dựa vào nghĩa xếp các từ trên vào hai nhóm và đặt tên cho mỗi nhóm.

b) Tìm các cặp từ trái nghĩa trong mỗi nhóm.

Câu 2: (4 điểm)

Đánh dấu câu thích hợp vào đoạn văn sau và viết lại cho đúng chính tả:

Mùa xuân cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim chào mào sáo sậu sáo đen...đàn đàn lũ lũ bay đi bay về chúng giỡn nhau trêu ghẹo nhau trò chuyện ríu rít.

Câu 3: (4 điểm) Tìm quan hệ từ, cặp quan hệ từ trong các câu sau và nêu rõ tác dụng của chúng:

Hàng ngày, bằng tinh thần và ý trí vươn lên, dưới trời nắng gay gắt hay trong tuyết rơi, hàng triệu trẻ em trên thế giới cùng đi học. Nếu phong trào học tập ấy bị ngừng lại thì nhân loại sẽ chìm đắm trong cảnh ngu dốt, trong sự dã man.

Câu 4: (4 điểm)

Xác định bộ phận trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ để kết luận câu đơn hay câu ghép trong các câu sau:

- a) Từ trên một bụi tre cuối nẻo của làng, vọng lại tiếng mấy con chim cu gáy.
 b, Mặt ao sóng sánh , một mảnh trăng bông bênh trôi trong nước .
 c, Một làn gió chạy qua, những chiếc lá lay động như những đốm lửa vàng, lửa đỏ.
 d, Cờ bay đỏ mái nhà, đỏ rặng cây, đỏ góc phố.

Câu 5: (9 điểm). Trong bài thơ “Về ngôi nhà đang xây”

“ Ngôi nhà tựa vào nền trời sẫm biếc
 Thở ra mùi vôi vữa nồng hăng
 Ngôi nhà giống bài thơ sắp làm xong
 Là bức tranh còn nguyên màu vôi gạch ...”

Hãy nêu những cảm nhận của em về đoạn thơ trên?

ĐÁP ÁN ĐỀ 5- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1	Học sinh làm được. a)Đặt tên cho từng nhóm, xếp đúng các từ theo hai nhóm, Nhóm 1:Từ chỉ hình dáng, thể chất của con người và sự vật: Vạm vỡ, tầm thước, gầy, mảnh mai, béo. Nhóm 2: Từ chỉ tính cách, phẩm chất của con người: Giả dối, trung thực, phản bội, trung thành, đôn hậu.	(2 điểm) -Đặt đúng tên mỗi nhóm cho 1 điểm -Xếp đúng các từ ở mỗi nhóm được 1 điểm(đúng mỗi từ cho 0,1 điểm)
	b) Tìm được đủ các cặp từ trái nghĩa như sau Nhóm 1: Béo - Gầy Vạm vỡ - Mảnh mai Nhóm 2 Trung thực - Giả dối Trung thành- Phản bội	(2 điểm) Cho 0,5 điểm nếu tìm đúng mỗi cặp từ
Câu 2	Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim. Chào mào, sáo sậu, sáo đen...đàn đàn, lũ lũ bay đi, bay về. Chúng gọi nhau, trêu ghẹo nhau, trò chuyện ríu rít.	4 điểm Đúng mỗi dấu chấm, dấu phẩy và viết hoa đúng cho 0.4 điểm
Câu 3	- Câu thứ nhất có các quan hệ từ: “bằng” biểu thị ý nghĩa phương thức, phương tiện; “và” biểu thị quan hệ ngang hàng, bình đẳng; “hay” biểu thị quan hệ lựa chọn.	4 điểm -Tìm được mỗi quan hệ từ cho

ĐỀ 6- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu 1. (4điểm) Trong các từ dưới đây từ nào là từ láy:

Nhỏ nhắn, nhỏ nhoi, nhỏ nhẹ, nhỏ nhẹ, nhỏ nhen, mỏng manh, mệnh mông, mệnh mang, mệt mỏi, máu mủ, tươi tắn, tươi cười, tươi tốt, ngây ngất, nghen ngào, ngấm ngấm, ngon ngọt.

Những từ không phải từ láy thì là loại từ gì? Chúng có gì đặc biệt?

Câu 2. (4điểm): Xác định chủ ngữ vị ngữ, trạng ngữ(nếu có) trong các câu dưới đây:

- Khi thấy các lá tre gió thổi vút một chiều, tôi cảm thấy một vang động âm thầm và kín đáo trong tâm hồn.
- Để tăng cường sức khỏe, chúng ta cần thường xuyên tập thể dục.
- Gió biển không chỉ đem lại sức khỏe cho con người mà nó còn là một liều thuốc quý giúp con người tăng cường sức khỏe.

Câu 3. (4điểm):

a, Từ nào trong mỗi nhóm từ sau đây không đồng nghĩa với các từ còn lại và nói rõ mỗi nhóm từ dùng để làm gì ?

- Ngào ngạt, sực nức, thoang thoảng, thơm nồng, thơm ngát,
- Rực rỡ, sắc sỡ, tươi tắn, thắm tươi.
- Long lanh, lóng lánh, lung linh, lung lay, lấp lánh.

b, Trong các từ in đậm sau đây, những từ nào là từ đồng âm, những từ nào là từ nhiều nghĩa:

- Bà em mua hai con **mực**.
- **Mực** nước đã lên cao.
- Trình độ văn chương của anh ấy cũng có **mực**.

Câu 4: (4điểm)

Đoạn trích dưới đây dùng sai một số dấu câu. Chép lại đoạn trích này sau khi đã sửa các dấu câu dùng sai (viết lại cho đúng chính tả):

Vàng trắng vàng thắm, đang từ từ nhô lên. Từ sau lũy tre xanh thắm, ánh vàng đi đến đâu, nơi ấy bỗng bừng lên, tiếng ca hát vui nhộn. Trăng lặn trốn trong các tán lá cây xanh rì của cây đa cổ thụ. Đầu thôn, về khuya, vàng trắng càng lên cao càng thu nhỏ lại. Làng quê em đã yên vào giấc ngủ, chỉ có vàng trắng thao thức, như canh chừng giấc ngủ cho làng em.

Câu 5: (9điểm). Sau một hồi len lách, mãi miết, rẽ bụi rậm, chúng tôi nhìn thấy một bãi cây khộp. Rừng khộp hiện ra trước mắt chúng tôi, lá úa vàng như cảnh mùa thu. Tôi dụi mắt. Những sắc vàng động đậy. Mấy con mang vàng hết như màu lá khộp đang ăn cỏ non. Những chiếc chân vàng giẫm trên thảm lá vàng và sắc nắng cũng rực vàng trên lưng nó. Chỉ mấy vạt cỏ xanh biếc là rực lên giữa cái gang sơn vàng rọi.

Tôi cảm giác mình lạc vào một thế giới thần bí.

(Theo Nguyễn Phan Hách)

Những đặc điểm nào tạo nên vẻ đẹp của rừng khộp khiến tác giả cảm thấy mình lạc vào một thế giới thần bí.

ĐÁP ÁN ĐỀ 6- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu 1. (4 điểm) Các từ láy là:

Nhỏ nhắn, nhỏ nhoi, nhỏ nhẹ, nhỏ nhen, mỏng manh, mênh mông, mênh mang, tươi tắn, ngây ngất, ghen ngào.

(Đúng mỗi từ được 0,3 điểm)

Những từ còn lại không phải từ láy. Những từ này là từ ghép có hình thức ngữ âm ngẫu nhiên giống từ láy. (1 điểm)

Câu 2. : Xác định đúng mỗi thành phần trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ cho 0,4 điểm.

- Khi thấy các lá tre gió thổi vút một chiều/ , tôi / cảm thấy một vang động âm thầm
TN CN VN

và kín đáo trong tâm hồn.

- Để tăng cường sức khoẻ,/ chúng ta / cần thường xuyên tập thể dục.

TN CN VN

- Gió biển / không chỉ đem lại sức khoẻ cho con người/ mà nó / còn là một liều
CN VN CN
VN

thuốc quý giúp con người tăng cường sức khoẻ.

Câu 3. a, - bỏ từ :thoang thoảng, nhóm từ dùng tả mùi thơm đậm.

- Bỏ từ : tươi tắn, nhóm từ dùng tả màu sắc.

- Bỏ từ : lung lay, nhóm từ dùng tả ánh sáng.

(xác định đúng mỗi từ cho 0,5 điểm, nêu đúng mỗi nhóm từ cho 0,5 điểm)

b, - Mục trong câu thứ nhất và câu thứ hai, thứ ba là các từ đồng âm

- Mục trong câu thứ hai, thứ ba là các từ nhiều nghĩa

(đúng mỗi ý cho 0,5 điểm)

Câu 4: (4 điểm)

Đoạn trích đã sửa lại dấu câu dùng sai :

Vàng trắng vàng thắm đang từ từ nhô lên từ sau lũy tre xanh thắm. ánh vàng đi đến đâu, nơi ấy bỗng bùng lên tiếng ca hát vui nhộn. Trăng lặn trốn trong các tán lá cây xanh rì của cây đa cổ thụ đầu thôn. Về khuya, vàng trắng càng lên cao càng thu nhỏ lại. Làng quê em đã yên vào giấc ngủ. Chỉ có vàng trắng thao thức như canh chừng giấc ngủ cho làng em.

(đúng mỗi dấu cho 0,5 điểm)

Câu 5. Cảnh rừng khộp ngập trong màu vàng, điểm vào đó là mấy vạt cỏ xanh biếc làm cho tác giả như cảm thấy mình lạc vào một thế giới thần bí. (2 điểm)

Thế giới thần bí vì đâu cũng màu vàng :

- Lá cây khộp ứa vàng như cảnh mùa thu. Mấy con mang vàng đang ăn cỏ non cũng một màu vàng. (1,5 điểm)

- Tất cả màu vàng làm tác giả ngây ngất, đọng lại trong hình ảnh đặc biệt : “Những chiếc chân vàng giẫm trên thảm lá vàng và sắc nắng cũng rực vàng trên lưng nó. (2 điểm)

- Có lẽ nếu chỉ có màu vàng của rừng khộp, con mang vàng, của ánh nắng thì bức tranh rừng khộp sẽ trở nên khô cứng. Nhưng màu xanh của mấy vạt cỏ làm cho màu vàng trở nên vàng hơn, sinh động hơn, quyến rũ hơn. (2,5 điểm)

- Diễn đạt trôi chảy, logic, viết câu đúng ngữ pháp.(2,5 điểm)

ĐỀ 7- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu 1: Viết lại những tên riêng chỉ tổ chức, cơ quan, đơn vị trong bản tin sau đây theo đúng quy tắc viết hoa:

Ủy ban giải thưởng cô và đẹp xkai a đã tổ chức lễ trao giải thưởng năm 2005 cho tập thể nữ phòng vi sinh vật dầu mỏ của viện công nghệ sinh học và tiến sĩ Nguyễn Thị Hồng, trưởng phòng nghiên cứu cơ giới hoá chăn nuôi, viện cơ điện nông nghiệp và công nghệ sau thu hoạch, bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Câu 2: Tìm cặp từ hò ứng thích hợp điền vào chỗ trống:

- a) Nó ...về đến nhà, bạn nó ... gọi đi ngay.
- b) Gió ... to, con thuyền ... lướt nhanh trên mặt biển.
- c) Tôi đi ... nó cũng theo đi
- d) Tôi nói...., nó cũng nói....

Câu 3:Phân biệt sắc thái ý nghĩa của các thành ngữ gần nghĩa sau:

- a) mắt lá răm; mắt bồ câu; mắt sắc như dao cau.
- b) mặt búng ra sữa; mặt sắt đen sì; mặt nặng như chì.

Câu 4: Xác định nghĩa của từ “*ăn*” và từ “*đi*” trong những trường hợp sau:

- Bé đang *ăn* cơm.
- Một đô la Mỹ *ăn* mấy đồng tiền Nhật.
- Nó *đi* còn tôi thì chạy
- Ông cụ ốm nặng, đã *đi* hôm qua rồi.

Câu 5: Tả lại một nhân vật em yêu thích trong một truyện em đã được đọc theo tưởng tượng của em.

ĐÁP ÁN ĐỀ 7- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu 1: 4 điểm

Ủy ban Giải thưởng Cô- va- đẹp- xkai- a đã tổ chức lễ trao giải thưởng năm 2005 cho tập thể nữ Phòng Vi sinh vật dầu mỏ của Viện Công nghệ sinh học và tiến sĩ Nguyễn Thị Hồng, Trưởng phòng Nghiên cứu Cơ giới hoá chăn nuôi, Viện Cơ điện nông nghiệp và công nghệ sau thu hoạch, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Câu 2: 4 điểm

- a) vừa... đã... b) càng...càng;
- c) ...đâu ...đấy ; d) ...sao ...vậy.

Câu 3: 4 điểm,

- a) - mắt lá răm: mắt nhỏ, dài hình thoi như lá răm.
 - mắt bồ câu: mắt trong, đẹp như mắt chim bồ câu.
 - mắt sắc như dao: mắt sắc sảo ví như dao mổ.
- b) - mắt búng ra sữa: mắt còn non trẻ như bú sữa.
 - mắt sắt đen sì: mắt của người quá cứng rắn, lạnh lùng, nghiêm khắc.
 - mắt nặng như chì: mắt của người đang khó chịu tức giận hoặc bị bệnh.

Câu 4: 4 điểm. *Xác định đúng nghĩa của từ “ăn” trong mỗi dòng được 1 điểm*

- Bé đang **ăn** cơm: cho thức ăn vào mồm, nhai và nuốt để nuôi cơ thể sống.
- Một đô la Mỹ **ăn** mấy đồng tiền Nhật: đổi được bao nhiêu, ngang giá bao nhiêu.
- Nó **đi** còn tôi thì chạy: hoạt động dời chỗ bằng chân, cách thức, tốc độ bình thường, hai bàn chân không đồng thời nhấc khỏi mặt đất.
- Ông cụ ốm nặng, đã **đi** hôm qua rồi: chết (mất)

Câu 5: 9 điểm. Viết đúng thể loại văn miêu tả(kiểu bài tả người). Nội dung bài viết cần nêu được những ý cơ bản sau:

- Nhân vật mà em định tả là nhân vật nào, trong tác phẩm nào?
- Đặc điểm nổi bật của nhân vật đó về dáng vẻ bên ngoài và về tính tình. Những đặc điểm đó được thể hiện qua những chi tiết, hình ảnh nào trong tác phẩm(hoặc em tưởng tượng thêm)?

Mối thiện cảm, sự yêu quý của em đối với nhân vật.

Bài viết phải đảm bảo được các yêu cầu về dùng từ đặt câu, diễn đạt, trình bày...

ĐỀ 8- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu 1(4đ): Điền vào chỗ trống d, gi hoặc r để hoàn chỉnh đoạn thơ:

...òng sông qua trước cửa
Nước ...ì ...âm ngày đêm
....ó từòng sông lên
Qua vườn emàoạt.

Câu 2(4đ): Khôi phục dấu chấm ở vị trí thích hợp trong đoạn văn sau rồi chép lại đoạn văn cho đúng.

Biển rất đẹp buổi sáng , nắng sớm tràn trên mặt biển mặt biển sáng trong như tấm thảm khổng lồ bằng ngọc thạch những cánh buồm trắng trên biển được nắng sớm chiếu vào sáng rực lên, như đàn bướm trắng lượn giữa trời xanh.

Câu 3(4đ): Trong những câu nào dưới đây, từ **chạy** mang nghĩa gốc và trong những câu nào từ **chạy** mang nghĩa chuyển.

- a. Cầu thủ **chạy** đón quả bóng.
- b. Đánh kẻ **chạy** đi, không đánh kẻ **chạy** lại
- c. Tàu **chạy** trên đường ray
- d. Đồng hồ này **chạy** chậm.

Câu 4(4đ): Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ (nếu có) trong các câu sau.

- a. Cô mùa xuân xinh tươi đang lướt nhẹ trên cánh đồng.
- b. Lương Ngọc Quyến hi sinh nhưng tấm lòng trung với nước của ông còn sáng mãi.

- c. Cái hình ảnh trong tôi về cô, đến bây giờ, vẫn còn rõ nét.
 d. Buổi sáng trước khi đi làm, Bác để một viên gạch vào bếp lò.
 Câu 5(9đ): Trong bài “ Bài ca về trái đất” nhà thơ Định Hải có viết:

Trái đất này là của chúng mình
 Quả bóng xanh bay giữa trời xanh
 Bò câu ơi, tiếng chim gù thương mến
 Hải âu ơi cánh chim vỗ sóng biển
 Cùng bay nào, cho trái đất quay!
 Cùng bay nào, cho trái đất quay!

Đoạn thơ trên giúp em cảm nhận được những điều gì về trái đất thân yêu.

ĐÁP ÁN ĐỀ 8- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

- Câu 1: Thứ tự các âm cần điền là d, r , r, gi , d, d, d
 (5 âm đầu đúng cho mỗi âm 0,6đ ; 2 âm cuối mỗi âm 0,5đ)
 Câu 2 Điền đúng 3 dấu chấm, mỗi dấu chấm cho 1 điểm.
 Viết lại đúng chính tả 3 chữ đầu câu, mỗi chữ cho 0,25 đ.
 Trình bày sạch sẽ, viết đúng chính tả: 0,25đ
 Biển rất đẹp buổi sáng , nắng sớm tràn trên mặt biển. Mặt biển sáng trong như tấm thảm khổng lồ bằng ngọc thạch. Những cánh buồm trắng trên biển được nắng sớm chiếu vào sáng rực lên, như đàn bướm trắng lượn giữa trời xanh.
 Câu 3: Xác định đúng mỗi câu cho 1 điểm.
 Từ chạy trong câu a: mang nghĩa gốc
 Trong câu b,c,d mang nghĩa chuyên.
 Câu 4: Xác định đúng mỗi câu cho 1 điểm.
 a. CN: Cô mùa xuân xinh tươi.
 VN: đang lướt nhẹ trên cánh đồng.
 b. CN1 : Lương Ngọc Quyến, CN2 tấm lòng chung với nước
 VN1 : hi sinh , VN2 ông còn sáng mãi
 c. CN1 : Cái hình ảnh trong tôi về cô,
 TN: đến bây giờ
 VN : vẫn còn rõ nét
 d. CN : Buổi sáng trước khi đi làm,Bác
 VN : để một viên gạch vào bếp lò
 Câu 5: HS nêu được những cảm nhận về trái đất thân yêu.
 2đ- Trái đất là tài sản vô giá của tất cả mọi người.
 2đ- Trái đất được so sánh với hình ảnh quả bóng xanh bay giữa trời xanh cho ta thấy vẻ đẹp của sự bình yên, của niềm vui trong sáng hồn nhiên.
 1.5đ- Trái đất hoà bình luôn ầm ập tiếng chim bồ câu gù.
 1.5- Hình ảnh cánh chim hải âu bay chập chờn trên sóng biển cho ta thấy trái đất đẹp và nên thơ.
 1đ+ HS nêu được: Mọi người trên trái đất phải biết bảo vệ sự bình yên của trái đất.
 1đ+ Đoạn văn viết mạch lạc, rõ ràng không sai lỗi chính tả

ĐỀ 9- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu 1: (4 điểm): Cho đoạn văn sau:

“ Rừng núi còn chìm đắm trong màn đêm. Trong bầu không khí đầy hơi ẩm và lạnh lạnh, mọi người đang ngon giấc trong những chiếc chăn đơn. Bỗng một con gà trống vỗ cánh phành phạch và cất tiếng gáy lạnh lạnh ở đầu bản. Tiếp đó, rải rác khắp thung lũng, tiếng gà gáy râm ran. Một con gà rừng trên núi cùng thức dậy gáy te te .”
Tìm các từ láy có trong đoạn văn trên và xếp chúng theo các loại : láy tiếng, láy âm, láy cả âm và vần.

Câu 2: (4 điểm): Hãy tìm nghĩa của từ “đánh” trong các cụm từ sau:

đánh đàn, đánh tiếng, đánh giày, đánh cờ, đánh cá, đánh chén.

Câu 3: (4 điểm): xác định bộ phận trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ trong các câu sau:

a, Dưới ánh trăng, dòng sông sáng rực lên.

b, Khi mẹ về, cơm nước đã xong xuôi.

c, Đêm ấy, bên bếp lửa hồng, cả nhà ngồi trông nồi bánh, chuyện trò đến sáng.

d, Buổi sáng, núi đồi, thung lũng, làng bản chìm trong biển mây mù.

Câu 4: (4 điểm): Đặt dấu phẩy vào những chỗ cần thiết trong các câu sau:

Mùa xuân cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim. Chào mào sáo sậu sáo đen ... đàn đàn lũ lũ bay đi bay về. Chúng nó gọi nhau trêu ghẹo nhau trò chuyện ríu rít ... Hết mùa hoa chim chóc cũng vãn.

Câu 5: (9 điểm): Trong bài “***Khúc hát ru em bé lớn trên lưng mẹ***” nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm có viết:

“ Em cu tai ngủ trên lưng mẹ ơi !
Em ngủ cho ngoan, đừng rời lưng mẹ
Mẹ già gạo mẹ nuôi bộ đội
Nhịp chày nghiêng giấc ngủ em nghiêng
Mồ hôi mẹ rơi má em nóng hổi
Vai mẹ gầy nhóp nhô làm gối
Lưng đưa nôi và tim hát thành lời ...”

Em hiểu thế nào là “ ***những em bé lớn trên lưng mẹ***” ? Những cảm xúc của em khi đọc đoạn thơ trên?

ĐÁP ÁN ĐỀ 9- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu 1:

- Láy tiếng: te te
- Láy âm: phành phạch, rải rác, râm ran.
- Láy âm và vần: lạnh lạnh, lạnh lạnh.

Câu 2:

- đánh đàn: Dùng tay tác động vào đạo cụ và phát ra âm thanh.
- đánh tiếng: Phát ra tiếng để cho người khác biết là có người.
- đánh giày: chà sát lên bề mặt của đồ vật làm cho bề mặt của đồ vật sạch và đẹp ra.
- đánh cờ: chơi có được thua trong một cuộc chơi thường có dùng đến tay.
- đánh cá: dùng chài lưới hoặc các công cụ khác để bắt cá hoặc các loại thủy sản khác như tôm, cua ...
- đánh chén: ăn uống.

Câu 3:

- a, Dưới ánh trăng, dòng sông / sáng rực lên.

- b, ^{TN} Khi mẹ về, ^{CN} cơm nước / ^{VN} đã xong xuôi.
- c, ^{TN} Đêm ấy, ^{CN} bên bếp lửa hồng, ^{VN} cả nhà / ^{VN} ngồi trông nồi bánh, ^{VN} chuyện trò đến sáng.
- d, ^{TN} Buổi sáng, ^{CN} núi đồi, ^{CN} thung lũng, ^{CN} làng bản / ^{VN} chìm trong biển mây mù.

Câu 4:

Mùa xuân, cây gạo gọi đến bao nhiêu là chim. Chào mào, sáo sậu, sáo đen ... đàn đàn, lũ lũ bay đi, bay về. Chúng nó gọi nhau, trêu ghẹo nhau, trò chuyện ríu rít ... Hết mùa hoa, chim chóc cũng vãn.

Câu 5:

- “**những em bé lớn trên lưng mẹ**” là những em bé được lớn lên trên lưng của người mẹ, trải qua bao nhiêu vất vả của người mẹ. (1 điểm)
 - Học sinh làm rõ được sự vất vả của người mẹ, lời văn có cảm xúc, trình bày mạch lạc, dùng từ chính xác, phù hợp với nội dung của đoạn thơ cho điểm (6 - 7 điểm)
 - Bài trình bày sạch đẹp. (1 điểm)
- Lưu ý: + Không đúng thể loại không cho điểm.
+ Các lỗi khác căn cứ vào tình hình thực tế bài làm của học sinh để trừ điểm cho phù hợp.

Gợi ý cho phần cảm thụ: người mẹ vất vả khi phải nuôi con nhỏ, sự vất vả đó được nhân lên khi người mẹ yêu nước này tham gia phục vụ bộ đội kháng chiến. Hai câu đầu là sự vỗ về, là lời ru của người mẹ để đứa con ngủ ngoan để mẹ già gạo nuôi bộ đội. Người mẹ làm việc hăng say và đưa con ngủ theo nhịp chày của người mẹ. Mồ hôi của người mẹ chảy đầm đìa trên vai áo đã hòa vào người con như hòa những nỗi gian nan vất vả từ người mẹ. Nhưng người con vẫn ngủ ngon lành trên lưng người mẹ như cảm thông, như chia sẻ, như chịu đựng sự vất vả lớn lao đó cùng với người mẹ. Qua đó ta thấy người mẹ có tấm lòng thương con, yêu nước vô bờ, sẵn sàng phục vụ bộ đội, phục vụ kháng chiến dù vất vả khó khăn. Đó là tấm lòng của người mẹ Việt Nam trong mọi thời đại.

ĐỀ 10- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu 1: (4đ) Xác định từ loại của những từ được gạch chân sau:

- a) Hôm nay bạn ấy suy nghĩ dữ lắm.
- b) Tôi rất trân trọng những suy nghĩ của bạn.
- c) Trong trận bóng đá chiều nay, đội 5A đã chiến thắng giòn giã.
- d) Sự chiến thắng của đội 5A có công đóng góp của cả trường.

Câu 2: (4đ) a) Hãy chỉ ra từ vàng mang nghĩa gốc và từ vàng mang nghĩa chuyển trong đoạn văn sau:

Các nữ cầu mây Việt Nam giành Huy chương vàng thứ 2 cho thể thao Việt Nam tại ASID. “ Sự kiện vàng” này đang thổi bùng lên hi vọng hoàn thành mục tiêu vàng tại sân chơi lớn nhất châu lục của thể thao Việt Nam.

b) Sắp xếp các từ sau theo nhóm dựa vào cấu tạo từ đã học và đặt tên cho mỗi nhóm: Rực rỡ, rong rêu, học hành, hoa hồng, ngoan ngoãn, trùng trùng điệp điệp, lam lũ, khô khoắn, bền bờ.

Câu 3: (4đ) a) Tìm bộ phận chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu sau:

- Hồ Chí Minh, bằng thiên tài trí tuệ và sự hoạt động cách mạng của mình, đã kịp thời đáp ứng nhu cầu bức thiết của lịch sử.
- Trên mặt phiến đá cẩm thạch, sáng loáng những hàng chữ thiếp vàng.

b) Gạch chân cặp từ hô ứng nối các vế câu trong từng câu ghép dưới đây:

- Mẹ bảo sao thì con làm vậy.
- Học sinh nào chăm chỉ thì học sinh đó đạt kết quả cao trong học tập.
- Anh cần bao nhiêu thì anh lấy bấy nhiêu.
- Dân càng giàu thì nước càng mạnh.

Câu 4: (4đ) a) Tìm 4 thành ngữ, tục ngữ nói về *Đạo đức và lối sống lành mạnh, tốt đẹp* của con người Việt Nam.

b) Phân biệt nghĩa của từ ngọt trong từng câu sau:

- Khế chua, cam ngọt.
- Ai ơi chua ngọt đã từng
Gừng cay muối mặn xin đừng quên nhau.

Câu 5: (9 đ) Trong suốt 5 năm học ở nhà trường Tiểu học đã để lại trong em nhiều kỉ niệm sâu sắc về Thầy, Cô, bạn bè. Hãy kể lại một kỉ niệm mà em nhớ nhất.

ĐÁP ÁN ĐỀ 10- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu 1: (4đ) Học sinh xác định đúng mỗi từ cho 0,5 điểm.

- Động từ: câu a, câu c
- Danh từ: câu b, câu d.

Câu 2: (4đ)

a) (2đ) – Từ *vàng* trong cụm từ: Huy chương *vàng* mang nghĩa gốc (1đ).

- Từ *vàng* trong cụm từ: “ Sự kiện *vàng*”, mục tiêu *vàng* mang nghĩa chuyển (0,5đ) .

b) (2đ) HS sắp xếp đúng các từ theo nhóm được 1đ, đặt tên đúng cho mỗi nhóm được 1đ.

- Từ ghép: rong rêu, học hành, hoa hồng, bến bờ.
- Từ láy: rục rờ, ngoan ngoãn, trùng trùng điệp điệp, lam lũ.

Câu 3: (4đ)

a) (*Xác định đúng một bộ phận cho 0,5 điểm*)

- Chủ ngữ: Hồ Chí Minh,
Vị ngữ: đã kịp thời đáp ứng nhu cầu bức thiết của lịch sử.
- Chủ ngữ: những hàng chữ thiếp vàng
Vị ngữ: sáng loáng

b) (*HS gạch chân đúng cặp từ hô ứng nối các vế câu trong mỗi câu ghép cho 0,5 điểm. Nếu đúng 1 từ trong mỗi câu không cho điểm*)

- Mẹ bảo sao thì con làm vậy.
- Học sinh nào chăm chỉ thì học sinh đó đạt kết quả cao trong học tập.
- Anh cần bao nhiêu thì anh lấy bấy nhiêu.
- Dân càng giàu thì nước càng mạnh.

Câu 4: (4đ)

a) 2đ (HS tìm đúng mỗi thành ngữ, tục ngữ được 0,5đ)

Ví dụ: * Đói cho sạch, rách cho thơm.

* Lá lành đùm lá rách.

* Thương người như thể thương thân.

* Uống nước nhớ nguồn.

* Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.

b)2đ – Ngọt (câu 1): Có vị như vị của đường, mật (nghĩa gốc).

- Ngọt (câu 2): Chỉ sự sung sướng, hạnh phúc(đối lập với chua: chỉ sự đau đớn, xót xa về mặt tinh thần) (nghĩa chuyển)

Câu 5: (9đ)

* **Yêu cầu cần đạt:** Bài viết có cấu trúc rõ ràng, đúng thể loại kể chuyện, có thể kể về một kỉ niệm vui hoặc buồn, đã để lại trong em ấn tượng sâu sắc, khó quên. Nêu được diễn biến câu chuyện từ khi mở đầu đến khi kết thúc, biết nhấn mạnh các tình tiết, sự việc chính để tạo sự chú ý của người đọc. Lời kể tự nhiên, chân thực, thể hiện thái độ và cảm xúc. Diễn đạt lưu loát. Các dùng từ hay. Câu văn không sai lỗi chính tả và ngữ pháp.

* **Biểu điểm:**

- **Điểm 8-9:** Bài làm đạt các yêu cầu trên, bố cục chặt chẽ. Kể chuyện hấp dẫn, sinh động. Hành văn trôi chảy, ngữ điệu thích hợp gây cảm xúc, tạo ấn tượng. Không sai lỗi chính tả và ngữ pháp.

- **Điểm 6-7:** Bài làm đủ ý . Bố cục chưa hợp lí. Tình tiết khá roàng. Dieenxddatj tương đối mạch lạc, ít sai lỗi chính tả và ngữ pháp.

- **Điểm 4-5:** Bài làm còn thiếu một số ý. Diễn đạt lủng củng, thiếu cảm xúc. Kể thiếu mạch lạc. Sai nhiều lỗi chính tả và ngữ pháp.

- **Điểm 2-3:** Ý tưởng nghèo nàn , diễn đạt vụng về. Sai quá nhiều lỗi chính tả và ngữ pháp.

- **Điểm 1:** Chưa hiểu đề bài hoặc lạc đề.

ĐỀ 11- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu 1 : (4 điểm)

Cho các từ sau : *mải miết , xa xôi , xa lạ ,phẳng lặng , phẳng phiu, mong ngóng , mong mỏi , mơ màng, mơ mộng, mặt mũi*

a) Xếp những từ trên thành hai nhóm : *từ ghép và từ láy*

b) Cho biết tên gọi của kiểu từ ghép và kiểu từ láy ở mỗi nhóm trên

Câu 2: (4 điểm)

Xác định bộ phận *chủ ngữ*, bộ phận *vị ngữ* trong những câu sau:

a) Lốp thanh niên ca hát , nhảy múa. Tiếng chiêng, tiếng cồng , tiếng đàn to-rung vang lên.

b) Mỗi lần Tết đến ,đứng trước những cái chiếu bày tranh làng Hồ giải trên các lễ phố Hà Nội ,lòng tôi thấm thía một nỗi biết ơn đối với những người nghệ sĩ tạo hình của nhân dân.

Câu 3: (4 điểm)

Từ *thật thà* trong các câu dưới đây là *danh từ* hay *động từ* , *tính từ* ?Hãy chỉ rõ từ *thật thà* là bộ phận gì (giữ chức vụ nào) trong mỗi câu sau :

a) Chị Loan rất *thật thà* .

b) Tính *thật thà* của chị Loan khiến ai cũng mến.

- 20

d) *Thật thà* là phẩm chất đẹp đẽ của chị Loan. (*Thật thà* là chủ ngữ)

Câu 4: (4 điểm)

Chỉ ra chỗ sai ở mỗi câu dưới đây và chữa lại cho đúng ngữ pháp Tiếng Việt :

Câu a: (2 điểm)

Dùng sai trạng ngữ chỉ nguyên nhân (Rất nhiều cố gắng.) : (1 điểm)

Hoặc : Dùng câu đơn, hay câu ghép không rõ ràng, sai ngữ pháp .

Chữa lại : : (1 điểm)

+ Với rất nhiều cố gắng , nhất là trong học kỳ II , bạn An đã tiến bộ vượt bậc.

Hoặc :

+ Cố gắng rất nhiều , nhất là trong học kỳ II, bạn An đã tiến bộ vượt bậc .

Câu b: : (2 điểm)

Thiếu vị ngữ . : (1 điểm)

Chữa lại : (1 điểm)

+ Tàu của hải quân ta đang tiến về bến đảo Sinh Tồn giữa mịt mù sóng gió .

Hoặc :

+ Tàu của hải quân ta cập bến đảo Sinh Tồn giữa mịt mù sóng gió.

+ Tàu của hải quân ta đến bến đảo Sinh Tồn giữa mịt mù sóng gió.

Câu 5 : (9 điểm)

Viết theo bố cục bài văn gồm 3 phần: (2 điểm)

- Nêu được ý nghĩa đẹp đẽ : (3 điểm)

Tình cảm yêu thương của mẹ dành cho con thật to lớn và không bao giờ vơi cạn. Dù con đã khôn lớn , dù có đi hết đời (Sống chọn cả cuộc đời) tình thương của mẹ đối với con như vẫn còn sống mãi , vẫn theo con để quan tâm , lo lắng , giúp đỡ con, tiếp cho con thêm sức mạnh vươn lên trong cuộc sống . Có thể nói tình thương của mẹ chính là tình thương bất tử!

- Nêu được tình cảm, bộc lộ được cảm xúc của bản thân (2 điểm)

- Trình bày mạch lạc , hành văn trôi chảy , diễn đạt rõ ý , chữ viết sạch đẹp. (2 điểm)

ĐỀ 12- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu 1: Tìm 5 từ ghép có tiếng *anh*, 5 từ ghép có tiếng *hùng* theo nghĩa của từng tiếng trong từ *anh hùng*.

Câu 2: Phân biệt nghĩa của từ *dành* và từ *giành* trong hai câu sau:

- Em *dành* quà cho bé.

- Em *giành* điểm tốt.

Câu 3: Xác định các bộ phận *CN – VN, TN* của mỗi câu sau.

a) Buổi sớm, ngược hướng chúng bay đi tìm ăn và buổi chiều theo hướng chúng bay về ổ, con thuyền sẽ tới được bờ.

b) Sống trên cái đất mà ngày xưa, dưới sông cá sấu cản trước mũi thuyền, trên cạn hổ rình xem hát này, con người phải thông minh và giàu nghị lực.

Câu 4: Viết lại đoạn văn sau và dùng *dấu chấm, dấu phẩy* cho đúng chỗ:

“Mặt trăng tròn to và đỏ từ từ lên ở chân trời sau rặng tre đen của làng xa mấy sợi mây còn vắt ngang qua mỗi lúc một mảnh dần rồi đứt hẳn trên quãng đồng rộng cơn gió nhẹ hiu hiu đưa lại thoang thoảng mùi hương thơm mát”

Câu 5: Kết thúc bài thơ “*Tiếng vọng*” nhà thơ Nguyễn Quang Thiều viết:

Đêm đêm tôi vừa chợp mắt
Cánh cửa lại rung lên tiếng đập cánh
Những quả trứng lại lăn vào giấc ngủ
Tiếng lăn như đá lở trên ngàn.

Đoạn thơ cho thấy những hình ảnh nào đã để lại ấn tượng sâu sắc trong tâm trí tác giả? Vì sao như vậy?

ĐÁP ÁN ĐỀ 12- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu 1:

5 từ ghép có tiếng *anh*: anh dũng, anh hào, anh minh, anh tài, tinh anh

5 từ ghép có tiếng *hùng*: hùng cường, hùng khí, hùng tráng, hùng vĩ, oai hùng

Câu 2: Phân biệt nghĩa của từ *dành* và từ *giành* trong hai câu :

- Em *dành* cho bé -> để riêng cho ai đó một vật.
- Em gắng *giành* điểm tốt -> cố để đạt cho được kết quả về mình.

Câu 3: Xác định các bộ phận *CN – VN, TN* của mỗi câu sau.

a) Buổi sớm, ngược hướng chúng bay đi tìm ăn và buổi chiều theo hướng
TN

chúng bay về ổ/, con thuyền / sẽ tới được bờ.

CN VN

b) Sống trên cái đất mà ngày xưa, dưới sông cá sấu cản trước mũi thuyền,

TN

trên cạn hổ rình xem hát này/, con người / phải thông minh và giàu nghị lực.

CN VN

Câu 4: Viết lại đoạn văn sau và dùng *dấu chấm, dấu phẩy* cho đúng chỗ:

“Mặt trăng tròn to và đỏ từ từ lên ở chân trời, sau rặng tre đen của làng xa. Mấy sợi mây còn vắt ngang qua mỗi lúc một mảnh dần rồi đứt hẳn. Trên quãng đồng rộng cơn gió nhẹ hiu hiu đưa lại, thoang thoang mùi hương thơm mát”

Câu 5: Tham khảo

Đoạn thơ cho thấy những hình ảnh đã để lại ấn tượng sâu sắc trong tâm trí tác giả : *tiếng đập cánh* của con chim sẻ nhỏ như cầu mong sự giúp đỡ trong đêm cơn bão về gần sáng; *những quả trứng* trong tổ không có chim mẹ ấp ủ sẽ mãi mãi không nở thành chim non được. Những hình ảnh đó đã làm nên tiếng vọng “khủng khiếp” trong giấc ngủ và trở thành nỗi băn khoăn, day dứt khôn nguôi trong tâm hồn tác giả

ĐỀ 13- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu 1:

Bà nội có một số cam
Chia đều làm bốn một phần tặng Chi
Số cam còn lại đem chia
Ba phần Quân lấy một phần còn hai
Hai phần còn lại tặng Tuấn
Tuấn chia đôi để biếu ông một phần
Bỏ ra một quả Tuấn ăn

Còn thừa hai quả dành phần tặng em

Đố các bạn nhỏ tính xem

Số cam bà đã chia chung cả nhà.

Câu 2: ở từng chỗ trống dưới đây, có thể điền tiếng gì bắt đầu bằng ch/tr

- Mẹ tiền mua một cân cá.
- Bà thường kể đời xưa, nhất là cổ tích.
- Gần rồi mà anh ấy vẫn ngủ dậy

Câu 3: Tờ bìa hình chữ nhật có chu vi là 82m được cắt thành hai tờ bìa hình chữ nhật có tổng chu vi là 132m. Tính diện tích hình chữ nhật ban đầu

Câu 4: Câu dưới đây có mấy cách hiểu. Hãy diễn đạt lại cho rõ cách hiểu ấy (Có thể thêm một vài từ):

Mời các anh chị ngồi vào bàn.

Câu 5: Một cửa hàng bán vải trong ba ngày được 742m vải. Tính số vải bán mỗi ngày, biết rằng $\frac{2}{3}$ số vải bán ngày thứ nhất bằng $\frac{1}{3}$ số vải bán ngày thứ hai và bằng $\frac{2}{5}$ số vải bán ngày thứ ba.

Câu 6: Viết lại cho rõ nội dung câu dưới đây (Có thể thêm một vài từ)

a) Vội tôi tôi tôi.

b) Trúng bác bác bác

Câu 7: Tính giá trị biểu thức sau bằng cách thuận tiện

$$\frac{1}{2} + \frac{1}{6} + \frac{1}{12} + \frac{1}{20} + \dots + \frac{1}{110} + \frac{1}{132}$$

Câu 8: Câu dưới đây có mấy cách hiểu. Hãy diễn đạt lại cho rõ cách hiểu ấy (Có thể thêm một vài từ):

Đem cá về kho.

ĐÁP ÁN ĐỀ 13- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu 1:

Đáp số: 12 quả

Câu 2: ở từng chỗ trống dưới đây, có thể điền tiếng gì bắt đầu bằng ch/tr

- Mẹ *trả* tiền mua một cân *chả* cá.
- Bà thường kể *chuyện* đời xưa, nhất là *truyện* cổ tích.
- Gần *trưa* rồi mà anh ấy vẫn *chưa* ngủ dậy

Câu 3: Tờ bìa hình chữ nhật có chu vi là 82m được cắt thành hai tờ bìa hình chữ nhật có tổng chu vi là 132m. Tính diện tích hình chữ nhật ban đầu

Đáp số: 400m²

Câu 4: Câu dưới đây có mấy cách hiểu. Hãy diễn đạt lại cho rõ cách hiểu ấy (Có thể thêm một vài từ):

Mời các anh chị ngồi vào bàn.

Hai cách hiểu:

Cách 1: Mời các anh chị ngồi vào bàn (ăn cơm)

Cách 2: Mời các anh chị ngồi vào bàn (công việc)

Câu 5:

Đáp số: Ngày thứ nhất: 159m

Ngày thứ hai: 318m

Ngày thứ ba: 256m

Câu 6: Viết lại cho rõ nội dung câu dưới đây (Có thể thêm một vài từ)

a) Vôi tôi tôi tôi.

b) Trứng bác bác bác

Trả lời: a) Vôi của tôi thì để tôi tôi lấy

b) Trứng của bác thì bác phải bác lấy

Câu 7: Tính giá trị biểu thức sau bằng cách thuận tiện

$$\frac{1}{2} + \frac{1}{6} + \frac{1}{12} + \frac{1}{20} + \dots + \frac{1}{110} + \frac{1}{132}$$

Đáp số: $\frac{11}{12}$

Câu 8: Câu dưới đây có mấy cách hiểu. Hãy diễn đạt lại cho rõ cách hiểu ấy (Có thể thêm một vài từ):

Đem cá về kho.

Hai cách hiểu:

Cách 1: Đem cá về nấu

Cách 2: Đem cá về cất trong nhà kho

ĐÁP ÁN ĐỀ 14- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu 1. Viết lại đoạn văn sau và dùng *dừ chừm*, *dừ phừy* cho đúng chỗ.

“Mặt trăng tròn to và đỏ từ từ lên ở chân trời sau rặng tre đen của làng xa mấy sợi mây còn vắt ngang qua mỗi lúc một mảnh dần rồi đứt hẳn trên quãng đồng rộng cơn gió nhẹ hiu hiu đưa lại thoang thoang mùi hương thơm mát.”

Câu 2. Cho các từ sau : núi đồi, rục rờ, chen chúc, vườn, dịu dàng, ngọt, thành phố, ăn, đánh đập, mong ngóng.

Hãy sắp xếp những từ trên thành các nhóm, theo hai cách.

a) Dựa vào cấu tạo.

b) Dựa vào từ loại.

Câu 3. Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ (nếu có) trong các câu sau :

a) Mùa xuân là Tết trồng cây.

b) Dưới ánh nắng, dòng sông sáng rực lên, những con sóng nhỏ vỗ nhẹ vào hai bên bờ cát.

c) Những con đê bị sặc nước bò ra khỏi tổ.

d) Ánh trăng trong chảy khắp cành cây kẽ lá, tràn ngập con đường trắng xoá.

Câu 4. Xác định nghĩa của các từ in đậm trong các cụm từ, câu dưới đây, rồi phân biệt các nghĩa ấy thành hai loại : **nghĩa g-l-c**, **nghĩa chuy-n**.

a) Lá : - Lá bàng đang đ^l ngon cây. (T^l H^lmu)

- Lá khoai anh ng^l lá sen. (Ca dao)

- Lá c^l căng lên vì ng^l n gió. (Nguy-n Huy T^lng)

- Cầm lá thơ này lòng h^lng vô nam. (Bài hát)

b) Quả : - Qu^h d^la - đàn Mⁿ con n^lm trên cao. (Tr^ln Đ^lng Khoa)

- Qu^h cau nho nh^l; cái v^l v^ln v^ln. (Ca dao)

- Trăng tròn như **quả bóng**. (Trần Đăng Khoa)
- **Quả đất là ngôi nhà chung của chúng ta**.

Câu 5 : Tìm những từ ngữ dùng để gọi Bác Hồ trong đoạn thơ sau và nói rõ ý nghĩa của cách gọi này ?

Mình và với Bác đang xuôi.
 Theo giùm Việt Bắc không nguôi nhớ Ngòi.
 Nhớ Ông Cụ mặt sáng ngời.
 Áo nâu túi vải đẹp tươi lòng.

(Việt Bắc – Tố Hữu)

ĐÁP ÁN ĐỀ 14- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu 1 : Viết lại đoạn văn sau và dùng *dấu chấm, dấu phẩy*, và viết hoa đúng (Mỗi dấu điền đúng 0,6 điểm. Viết hoa đúng 1 điểm)

“Mặt trăng tròn to và đỏ từ từ lên ở chân trời, sau rừng tre đen của làng xa. Mấy sợi mây còn vắt ngang qua mỗi lúc một mảnh dần rồi đứt hẳn. Trên quảng đồng rộng, cơn gió nhẹ hiu hiu đưa lại, thoang thoang mùi hương thơm mát.”

Câu 2 : Sắp xếp những từ đã cho thành các nhóm đúng yêu cầu :
 (xác định đúng mỗi từ được 0,2 điểm)

- a) (2 điểm) Dựa vào cấu tạo (cách 1) :
 - Từ đơn : vườn, ngọt, ăn.
 - Từ ghép : núi đồi, thành phố, đánh đập, mong ngóng.
 - Từ láy : rục rờ, chen chúc, dịu dàng.
- b) (2 điểm) Dựa vào từ loại (cách 2) :
 - Danh từ : núi đồi, thành phố, vườn.
 - Động từ : chen chúc, đánh đập, ăn, mong ngóng.
 - Tính từ : rục rờ, dịu dàng, ngọt.

Câu 3 : Xác định trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ (nếu có) trong các câu sau :

a) Mùa xuân / là Tết trồng cây.

CN VN

b) Dưới ánh nắng, / dòng sông / sáng rực lên, /những con sóng nhỏ /

TN CN VN CN

vỗ nhẹ vào hai bên

bờ cát/.

VN

c) Những con dế bị sặc nước / bò ra khỏi tổ/.

CN VN

a) Ánh trăng trong/ chảy khắp cành cây kẽ lá, /tràn ngập con đường trắng xoá.

CN VN1 VN2

Lưu ý : Cần ghi rõ VN1, VN2.

Câu 4 : Trước hết, em xác định nghĩa của từ in đậm trong từng câu. Sau đó phân biệt nghĩa tìm được thành hai loại **nghĩa gốc** và **nghĩa chuyên**.

a) – Trong hai câu : *Lá bàng đang đ̣i ng̣n cây* và *Lá khoai anh ng̣i lá sen*, từ **lá** chỉ : “Bộ phận của cây, mọc ở cành, thân; có hình dẹt, màu xanh”. (0.5điểm)

Nghĩa này là nghĩa gốc. (0.5 điểm)

- Trong hai câu còn lại : *Lá c̣i c̣ng lên vì ng̣n gió* và *C̣m lá tḥ này lòng ḥng vô nam*, từ **lá cḥ** : “**Nḥng ṿt có hình ṭm, ṃnh, nḥ nḥ hình cái lá**”. (0,5 điểm)

Nghĩa này là nghĩa chuyên. (0.5 điểm)

b) – Trong hai câu : *Qụ đ̣a.....và Qụ cau.....*, từ **qụ cḥ** : “**ḅ pḥn c̣a cây do bầu nhụy hoa phát triển mà thành, bên trong chứa hạt**” (0.5 điểm)

Đây là nghĩa gốc. (0.5 điểm)

- Các câu còn lại :*qụ bóng, Qụ đ̣t.....* Từ **qụ cḥ** : “**Nḥng ṿt có hình giống như quả cây**” (0.5 điểm)

Đây là nghĩa chuyên. (0.5 điểm)

Câu 5 :

- Tìm đúng 3 từ : *Bác, Ng̣i, Ông C̣*. (1,5 điểm)
- Nêu được ý nghĩa của 3 cách gọi, (*ṃi cách 1,5 điểm*)
 - + Gọi **Bác** nói lên tình cảm gần gũi, thân thiết, coi lãnh tụ như người thân trong gia đình, như họ hàng của người Việt Bắc.
 - + Gọi người nói lên sự kính trọng của đồng bào Việt Bắc đối với lãnh tụ.
 - + Gọi **Ông Cụ** nhấn mạnh sự giản dị, mộc mạc, hoà mình với quần chúng của **Bác**.
- HS liên hệ với bản thân : Luôn ghi nhớ công ơn của người, cố gắng học tập thật tốt để xây dựng đất nước sánh với các cường quốc năm châu như **Bác Hồ** hằng mong muốn....(2.0 điểm)
- Trình bày sạch sẽ : (1.0 điểm)

ĐỀ 15- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu 1: (4 điểm)

Tìm 5 thành ngữ, tục ngữ nói về đạo đức và lối sống lành mạnh, tốt đẹp của con người Việt Nam

Câu 2(4 điểm)

Hãy xếp các từ dưới đây thành nhóm đồng nghĩa:

Chết, hi sinh, tàu hoả, xe máy, ăn, xoi, nhỏ, bé, rộng, rộng rãi, bao la, toại mạng, quy tiên, xe lửa, phi cơ, tàu bay, đớp, loắt choắt, bé bỏng, bát ngát, mênh mông.

Câu 3: (4 điểm)

Em hiểu nội dung từng tập hợp từ cố định dưới đây như thế nào?

a, Học một biết mười.

b, Học đi đôi với hành.
Đặt câu với mỗi tập hợp từ trên
Câu 4: (4 điểm)

Xác định các bộ phận trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu trong đoạn văn sau:
“Hồi còn đi học, Hải rất say mê môn âm nhạc. Từ cái căn gác nhỏ của mình, Hải có thể nghe thấy tất cả các âm thanh náo nhiệt, ồn ã của thành phố thủ đô”.

(Tô Ngọc Hiến)

Câu 5: (9 điểm)

“Chiều kéo lên một mảng trời màu biển:

Mây trắng giăng – bao con sóng vỗ bờ

Điều no gió – những cánh buồm hiện hiện

biển trên trời! Em bé bỗng reo to”

Em hãy viết một đoạn văn tả cảnh trời chiều theo ý đoạn thơ trên.

ĐÁP ÁN ĐỀ 15- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu 1: (4 điểm)

Học sinh tìm đúng 5 thành ngữ nói về đạo đức và lối sống lành mạnh, tốt đẹp của con người Việt Nam.

VD: Đói cho sạch, rách cho thơm

Thương người như thể thương thân

Uống nước nhớ nguồn

một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ

- Tìm đúng 5 thành ngữ, tục ngữ theo yêu cầu : Được 4 điểm

- Tìm đúng 4 thành ngữ, tục ngữ theo yêu cầu : Được 3 điểm

- Tìm đúng 3 thành ngữ, tục ngữ theo yêu cầu : Được 2 điểm

- Tìm đúng 2 thành ngữ, tục ngữ theo yêu cầu : Được 1,5 điểm

- Tìm đúng 1 thành ngữ, tục ngữ theo yêu cầu : Được 0,5 điểm

Câu 2: (4 điểm)

Hãy xếp các từ thành từng nhóm đồng nghĩa:

- Chết, hi sinh, toi mạng, quy tiên

- ăn, xoi, ngón, đóp

- Nhỏ, bé, loắt choắt, bé bỏng

- Xe lửa, tàu hoả, xe hoả

- Phi cơ, máy bay, tàu bay,

- Rộng, rộng rãi, bao la, bát ngát, mênh mông

Xếp đúng cả cho 4 điểm (sai mỗi từ trừ 0,2 điểm)

Câu 3: (4 điểm)

a, Hiểu đúng nội dung một tập hợp từ: Được 1 điểm

b, Đặt đúng một câu theo yêu cầu: Được 1 điểm

cụ thể: a, Học một biết mười: Thông minh, sáng tạo, không những có khả năng học tập, tiếp thu đầy đủ mà còn có thể tự phát triển, mở rộng những điều đã học (1 điểm)

Đặt câu: VD: An có khả năng “học một biết mười”, nên mới mười tuổi, đã biết được những điều khiến người lớn phải ngạc nhiên.

b, Học đi đôi với hành: Học được điều gì phải làm theo điều đó thì việc học mới có ích lợi (1 điểm)

Đặt câu: ví dụ: Thầy giáo thường khuyên “ học phải đi đôi với hành” thì mới nắm chắc kiến thức, mới biết vận dụng điều đã học được (1 điểm)

Câu 4: (4 điểm)

Xác định các bộ phận trạng ngữ (Tn), chủ ngữ(CN), vị ngữ(Vn) của mỗi đoạn văn(1 điểm)

Cụ thể: câu1: Hồi còn đi học, Hải rất say mê âm nhạc (2 điểm)

TN

CN

VN

Câu 2: Từ cái căn gác nhỏ của mình, Hải có thể nghe thấy tất cả các âm thanh náo nhiệt,

TN

CN

VN

ồn ã của thành phố thủ đô (2 điểm)

lưu ý: Sai một bộ phận trong câu trừ 0,75 điểm

Câu 5: (9 điểm)

Bài viết đúng thể loại miêu tả (kiểu bài tả cảnh)

Về nội dung bài viết, học sinh cần dựa vào nội dung của đoạn thơ đã cho để tìm các ý miêu tả cảnh trời chiều (trời chiều một làng ven biển)

Như vậy muốn viết được bài văn, học sinh cần có khả năng nhớ lại, tái hiện lại hiện thực đã từng được thấy(trực tiếp hoặc gián tiếp), kết hợp với tưởng tượng.

Cụ thể, học sinh cần nêu một số ý cơ bản sau:

Tả rõ bầu trời chiều(Trời trong xanh như màu nước biển, lớp lớp mây trắng trên trời như từng đợt sóng vỗ bờ, những cánh diều no gió đang lơ lửng, trao lượn trên bầu trời như những cánh buồm trên biển cả...Khung cảnh bầu trời làm ta liên tưởng tới khung cảnh của biển cả. Trước mắt là một cảnh biển trên trời cao...)(5 điểm)

- Bộc lộ tình cảm của mình về cảnh vật được miêu tả (2 điểm)
- Diễn đạt rõ ý, mạch lạc, dùng từ, đặt câu đúng, trình bày hợp lý(2 điểm)

ĐỀ 16- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu 1 : (4 điểm)

Tìm 8 thành ngữ , tục ngữ có từ “ học ” .

Câu 2 : (4 điểm)

Hãy chỉ ra sự khác nhau về nghĩa của tiếng “ thắng ” trong các từ ngữ dưới đây :

- a- Thắng cảnh tuyệt vời ;
- b- Chiến thắng vĩ đại ;
- c- Thắng nghèo nàn lạc hậu ;
- d- Thắng bộ quần áo mới để đi chơi ;

Câu 3 (4 điểm)

Tìm bộ phận chủ ngữ , bộ phận vị ngữ , bộ phận trạng ngữ của mỗi câu sau :

- a- Muốn đạt kết quả tốt trong học tập , các em phải cố gắng hơn nữa .
- b- Khi gặp nguy hiểm , bằng đôi cánh dang rộng , gà mẹ có thể che chở cho hơn mười chú gà con .
- c- Trong đêm tối mịt mùng , trên dòng sông mênh mông , chiếc xuồng của má Bảy chở thương binh lặng lẽ trôi .
- d- Ngoài đường , tiếng mưa rơi lộp độp , tiếng chân người chạy lép nhép .

Câu 4 (4 điểm)

- Nếu Rùa biết mình chậm chạp nên nó cố gắng chạy thật nhanh .
- Tuy Thỏ cảm cố chạy miết nên nó vẫn không đuổi kịp Rùa .
- Vì Thỏ chủ quan , coi thường người khác nhưng Thỏ đã thua Rùa .
- Câu chuyện này không chỉ hấp dẫn , thú vị nên nó còn có ý nghĩa giáo dục sâu sắc .

Trong bài : Hạt gạo làng ta (Tiếng Việt lớp 5 tập 1) , nhà thơ Trần Đăng Khoa có viết :

Em hiểu đoạn thơ trên như thế nào ? Hình ảnh đối lập trong đoạn thơ gợi cho em những suy nghĩ gì ?

Ví dụ :

- Học đầu hiểu đầy .
- Học đi đôi với hành .
- Ăn vóc học hay .
- Học , học nữa , học mãi .

- Học một biết mười.
- Học hay cày giỏi .
- Học thầy không tày học bạn.
- Đi một ngày đàng , học một sàng khôn.

- a- Thắng cảnh tuyệt vời ; => Thắng có nghĩa là đẹp
- b- Chiến thắng vĩ đại ; => Thắng có nghĩa là giành được phần hơn .
- c- Thắng nghèo nàn lạc hậu ; => Thắng có nghĩa là vượt qua , khắc phục (gian khổ , khó khăn)
- d- Thắng bộ quần áo mới để đi chơi ; => Thắng có nghĩa là mặc trưng diện .

a- Muốn đạt kết quả tốt trong học tập ,/ các em /phải cố gắng hơn nữa .

29

TN1	TN2	CN	VN
mười chú gà con .			
c- Trong đêm tối ngọt ngào ,/ trên dòng sông yên bình ,/ chiếc xuồng của má Bảy			
TN1	TN2	CN	
chờ thương binh /lặng lẽ trôi .			
	VN		
d- Ngoài đường ,/ tiếng mưa rơi /lộp độp ,/ tiếng chân người chạy /lép nhép .			
TN	CN	VN	CN

Câu 4 (4 điểm)

Học sinh làm đúng mỗi câu cho 1 điểm .

- a- Từ **nếu** thay bằng từ **vì** .
- b- Từ **nên** thay bằng từ **nhưng** .
- c- Từ **nhưng** thay bằng từ **nên** .
- d- từ **nên** thay bằng từ **mà** .

Câu 5 (9 điểm)

- Hạt gạo của làng quê ta đã từng phải trải qua biết bao khó khăn , thử thách to lớn của thiên nhiên : nào là **bão tháng bảy** (Thường là bão to), nào là **mưa tháng ba** (thường là mưa lớn) (3 điểm)
- Hạt gạo còn được làm ra từ những giọt mồ hôi của người mẹ hiền trên cánh đồng nắng lửa : “ Giọt mồ hôi sa / Những trưa tháng sáu / Nước như ai nấu / Chết cả cá cò / Cua ngoi lên bờ / Mẹ em xuống cấy” (3 điểm)
- Hình ảnh đối lập ở hai dòng thơ cuối (“ Cua ngoi lên bờ / Mẹ em xuống cấy ”) . Gọi cho ta nghĩ đến sự vất vả , gian truân của người mẹ khó có gì sánh nổi . Càng cảm nhận sâu sắc được nỗi vất vả của người mẹ để làm ra hạt gạo , ta càng thêm yêu thương mẹ biết bao nhiêu ! (3 điểm)

ĐỀ 17- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu I: (4 điểm)

Tìm 5 thành ngữ, tục ngữ nói về đạo đức và lối sống lành mạnh, tốt đẹp của con người Việt Nam.

Câu II: (4 điểm) Hãy xếp các từ dưới đây thành từng nhóm đồng nghĩa:

Chết, hi sinh, tàu hoả, xe hoả, máy bay, ăn, xoi, nhỏ, bé, rộng, rộng rãi, bao la, to, mạng, quy tiên, xe lửa, phi cơ, tàu bay, ngón, đóp, loắt choắt, bé bỏng, bát ngát, mênh mông.

Câu III: (4 điểm)

Em hiểu nội dung từng tập hợp từ cố định dưới đây như thế nào?

a, **Học một biết mười.**

b, Học đi đôi với hành.

Đặt câu với mỗi tập hợp từ trên.

Câu IV: (4 điểm)

Xác định các bộ phận trạng ngữ, chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu trong đoạn văn sau:

“ Hồi còn đi học, Hải rất say mê âm nhạc. Từ cái căn gác nhỏ của mình, Hải có thể nghe thấy tất cả các âm thanh náo nhiệt, ồn ã của thành phố thủ đô. ”

(Tô Ngọc Hiến).

Câu V: (9 điểm)

***“ Chiều kéo lên một mảng trời màu biển:
Mây trắng giăng – bao con sóng vỗ bờ.
Điều no gió – những cánh buồm hiển hiện.
Biển trên trời! Em bé bỗng reo to.”***

Em hãy viết một đoạn văn tả cảnh trời chiều theo ý đoạn thơ trên.

ĐÁP ÁN ĐỀ 17- TIẾNG VIỆT- LỚP 5

Câu I: (4 điểm)

Học sinh tìm đúng 5 thành ngữ, tục ngữ nói về *đạo đức và lối sống lành mạnh, tốt đẹp* của con người Việt Nam.

Ví dụ: * Đói cho sạch, rách cho thơm.

* Lá lành đùm lá rách.

* Thương người như thể thương thân.

* Uống nước nhớ nguồn.

* Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ.

- Tìm đúng 5 thành ngữ, tục ngữ theo yêu cầu: Được 4 điểm.
- Tìm đúng 4 thành ngữ, tục ngữ theo yêu cầu: Được 3 điểm.
- Tìm đúng 3 thành ngữ, tục ngữ theo yêu cầu: Được 2 điểm.
- Tìm đúng 2 thành ngữ, tục ngữ theo yêu cầu: Được 1,5 điểm.
- Tìm đúng 1 thành ngữ, tục ngữ theo yêu cầu: Được 0,5 điểm.

Câu II: (4 điểm) Hãy xếp các từ thành từng nhóm đồng nghĩa:

- Chết, hi sinh, toại mạng, quy tiên.
- Ăn, xơi, ngốn, đớp,
- Nhỏ, bé, loắt choắt, bé bỏng,
- Xe lửa, tàu hoả, xe hoả,
- Phi cơ, máy bay, tàu bay,
- Rộng, rộng rãi, bao la, bát ngát, mênh mông.

Xếp đúng cả cho 4 điểm (sai mỗi từ trừ 0,2 đ)

Câu III: (4 Điểm)

a, Hiểu đúng nội dung một tập hợp từ : Được 1 điểm.

b, Đặt đúng một câu theo yêu cầu : Được 1 điểm.

Cụ thể: a, **Học một biết mười:** Thông minh, sáng tạo, không những có khả năng học tập, tiếp thu đầy đủ mà còn có thể tự mình phát triển, mở rộng những điều đã học. (1 điểm).

Đặt câu. Ví dụ: An có khả năng “học một biết mười” nên mới mười tuổi, đã biết được những điều khiến người lớn phải ngạc nhiên. (1 điểm).

b, **Học đi đôi với hành:** Học được điều gì phải tập làm theo điều đó thì việc học mới có ích lợi. (1 điểm).

Đặt câu. Ví dụ: Thầy giáo thường khuyên “ học phải đi đôi với hành” thì mới nắm chắc kiến thức, mới biết vận dụng những điều đã học được. (1 điểm).

Câu IV: (4 điểm)

Xác định đúng các bộ phận trạng ngữ (TN), chủ ngữ (CN), vị ngữ (VN) của mỗi câu trong đoạn văn : Được 1 điểm.

Cụ thể: *Câu I:* Hồi còn đi học, Hải rất say mê âm nhạc. (2 điểm)

TN CN VN

Câu II: Từ cái căn gác nhỏ của mình, Hải có thể nghe thấy tất cả các âm thanh náo nhiệt , ồn ã của thành phố thủ đô. (2 điểm)

TN CN VN

Lưu ý: Sai một bộ phận trong câu: Trừ 0,7 điểm.

Câu V: (9 điểm)

Bài viết viết đúng thể loại văn miêu tả (kiểu bài tả cảnh).

Về nội dung bài viết, học sinh cần dựa vào nội dung của đoạn thơ đã cho để tìm các ý miêu tả cảnh trời chiều (*trời chiều một làng ven biển*).

Như vậy, muốn viết được bài văn, học sinh cần có khả năng nhớ lại, tái hiện lại hiện thực đã từng được thấy (*trực tiếp hoặc gián tiếp*), kết hợp với tưởng tượng.

Cụ thể, học sinh cần nêu được một số ý cơ bản sau:

* Tả rõ được bầu trời chiều (*Trời xanh trong như màu nước biển; lớp lớp mây trắng trên trời như từng đợt sóng vỗ bờ; những cánh diều no gió đang lơ lửng, chao lượn trên bầu trời như những cánh buồm trên biển cả... Khung cảnh bầu trời làm ta liên tưởng tới khung cảnh của biển cả. Trước mắt là một cảnh biển trên trời cao...*)

(5 điểm).

* Bộc lộ được tình cảm của mình về cảnh vật được miêu tả. (2 điểm).

Diễn đạt rõ ý, mạch lạc; dùng từ, đặt câu đúng; trình bày hợp lí. (2 điểm).

